

## PHẦN BỐN

### TỔ NGHĨA PHÙ LÊ

Sau khi thành Thăng Long thất thủ và Trịnh Khải đã tự sát, Nguyễn Huệ sai chú tướng đem quân đóng giữ hoàng thành, lấy lại trật tự. Quân lính Tây Sơn rất nghiêm, không lấy của ai một ly hào. Người Bắc Hà bấy giờ gọi họ là “cha” vì cha là tiếng dân tục đương thời dùng kêu quân lính <sup>(1)</sup>.

Ngày 20 tháng 6 (bính ngọ 1786), đức lệnh Nguyễn Huệ cho người vào, nói với vua Lê Hiển Tông: xin đến ngày mai, sẽ vào bệ kiến.

Qua bữa sau, Huệ dẫn các tướng bộ hạ là bọn Công Chính vào điện Vạn Thọ, xin yết kiến vua Lê <sup>(2)</sup>.

Vị quý khách đó được mời lên điện thượng.

Thấy Nguyễn Huệ làm lễ, vua Hiển tông vội sai người đỡ dậy; rồi mời ngồi ở một cái sập riêng kê bên giường ngự. Vua Lê thăm hỏi ôn tồn.

---

<sup>1</sup> Theo Việt sử bổ di.

<sup>2</sup> Trung Cương mục quyển 46, tờ 23b-25b đại lược chép: Khi Văn Huệ đánh được Vị Hoàng, mặt đem cái ý tôn phù tâu với vua Lê; lại trước sai viên ti tướng đem một cánh quân đợi khi đại binh kéo đến Thăng Long thì vào hộ vệ ở cung điện nhà vua. Bấy giờ vua Lê đang se mình, các hoàng tử đang thị bệnh ở nội điện, thấy ngoại điện có lính và voi, ngờ rằng “giặc” đến bức bách, bèn nâng đỡ vua dậy, toan lánh đi, thì vừa gặp viên ti tướng đệ dâng tờ tấu trong nội trước xin vãn an, rồi sẽ chọn ngày khác vào yết kiến. Vua Lê thấy tâu như thế, bấy giờ mới yên lặng.

Nguyễn Huệ trước còn rụt rè không dám, sau vì cố ép, mới ghé ngồi vào cuối chiếu.

Nguyễn Huệ nói nhún : “Tôi vốn là kẻ áo vải ở Tây Sơn, nhân thời thế mà nổi dậy. Bệ hạ tuy không cho cơm ăn, áo mặc, nhưng tôi ở cõi xa, bấy lâu vẫn kính mến Thánh Đức. Bữa nay được nhìn thấy mặt trời, đủ thỏa được tấm lòng khao khát. Họ Trịnh vô đạo, hiếp đáp hoàng gia, nên Trời mượn tay tôi : một trận phá diệt ngay đặng, ấy là nhờ ở oai đức Bệ Hạ cả”.

Vua Lê ủy lạo : “Ấy là võ công của Tướng Quân cả, chứ quả nhân nào có tài đức gì !”.

Nguyễn Huệ khiêm tốn: “Tôi chỉ cốt tôn phò, đâu dám kể tới công lợi. Việc ngày nay đã xảy ra như thế thật bởi lòng Trời xui nên hết thảy. Kể tới việc bình thì : tôi cất đặt đặng quân lính, điều khiển đặng chiến thuyền ; song lo tôi có sức chỉ khiến được nước lụt phải cạn, gió đông nam phải thổi mạnh ? Thế là Trời có ý xui Bệ Hạ phân chân kiên cường thống nhất bờ cõi. Từ giờ trở đi, Bệ hạ cầm cương, nảy mực, khiến cho trong êm ngoài ấm, tôi đây cũng được ơn nhờ”.

Nói dứt, Nguyễn Huệ trở Cống chính mà rằng : “Người này là cố thần của Bệ Hạ. Tôi được tới đây chính là nhờ người này ra giúp sức đó”.

Vua Lê nói lấy lòng : “Nhưng Chính được đến đây cũng là nhờ Tướng Quân làm thành cho chứ”.

Nghe vua Hiến Tông nói vậy, Chính liền khầu đầu lạy tạ.

Trong khi kinh thành tan vỡ, bách quan chạy trốn, chỉ còn một số gia thần hầu chực ở điện thượng vua Lê, vì vậy không ai đủ tư cách xứng đáng ứng tiếp Đức lệnh Tây Sơn là vị thượng khách.

Sau buổi hội đàm này, vua Hiến Tông nghe theo lời Chính, phải sai gọi các cựu thần như Trần Công Sán <sup>(1)</sup>, Phan Lê Phiên <sup>(2)</sup>, Uông Sĩ Điền <sup>(3)</sup> đến sung chân chỉ huy, ứng tiếp chủ sứ Tây Sơn.

Từ đấy, lòng người đã yên; chợ lại họp ; ruộng lại cày, tình hình lại được như trước. Các quan liêu bấy giờ mới lại đến dần.

Chính nói với chủ tướng Tây Sơn; “Đức lệnh đến đây đã lấy tiếng là tôn phủ thì phải nên làm cho ra sự thực. Chuyến vào ra mắt vua hôm nọ chỉ là một buổi tư yết, việc làm ấy còn chưa tỏ rõ với tôi. Vậy tôi tưởng Đức lệnh nên lựa ngày làm lễ triều kiến, khiến cho cả nước đều biết, mới là cử động quang minh”.

Ngày đó, chủ tướng Tây Sơn Nguyễn Huệ xin vua Cảnh Hưng nhà Lê thiết lễ đại trào ở điện Kinh Thiên.

Dưới bóng cờ quạt la liệt và giữ những tiếng chuông nhịp nhàng, chủ sứ Tây Sơn, cầm đầu chư tướng, từ cửa Đoan Môn, bước vào điện Kinh Thiên với vẻ trịnh trọng nhưng ngạo nghễ.

Lễ “ngũ bái tam khấu” của Nguyễn Huệ làm tăng vẻ oai nghiêm hách dịch của cái triều đình sắp tàn.

Sở quân dân do Tây Sơn đệ trình trước vua Cảnh Hưng bỗng làm cặp mắt lơ đờ yếu đuối của cụ già gượng bệnh này bỗng bừng sáng...

---

<sup>1</sup> Người làng Yên Vĩ, tổng Yên Cảnh, huyện Đông An, phủ Khoái Châu, Hưng Yên...

<sup>2</sup> Người làng Đông Ngạc (Vẽ), huyện Từ Liêm, Hà Đông.

<sup>3</sup> Có sách chép là Sĩ Lãng, người làng Vô Nghị, huyện Thanh Quan (Thái Bình).

Quang cảnh ngoài cửa Đại Hưng ngày đó khác hẳn mọi khi, bản chiếu thư “nhất thống” được ban ra và niêm yết.

Đó là kết quả đẹp sau khi chủ tướng Nguyễn Huệ làm lễ triều yết và vua Lê nhận quân dân bạ tịch của Tây Sơn.

Qua hôm sau, Nguyễn Huệ được vua Lê sai người sang tận nơi quân thứ Tây Sơn, tức bên Trịnh Phủ trước, phong làm Nguyên Sứ, Dực Chính phù vận Uy quốc công).

Nhận xong, Nguyễn Huệ sai người sang hoàng cung tạ ơn vua Lê. Rồi xẵng tiếng nói với Công Chính : “Ta mang vài vạn quân ra đây, một trận dẹp yên Bắc hà. Vậy thì một thước đất, một người dân bây giờ không phải của ta thì của ai vào đây nữa ? Dẫu ta muốn xưng Đế, xưng Vương chi chi, ai còn dám là gì ta đặt ? Thế mà ta còn nhường nhịn không làm, chẳng qua hậu đãi nhà Lê đó thôi danh mệnh nguyên sứ, quốc công có làm cho ta thêm hơn cái gì ? Các đình thần Bắc Hà muốn lấy nước miếng cho chi danh hão, chực lung lạc ta sao ? Đừng bảo ta là mán mọi, được thế đã lấy làm vinh rồi đâu! Ta không nhận lấy, chắc người ta bảo ta là thất lễ; ta nhận mà không nói ra, người ta lại cho ta là không biết gì !”

Dứt lời, chủ sứ Tây Sơn “nổi xung” hầm hầm trừng trợn... dường muốn phá phách cho hả cơn nóng giận...

Nhưng mấy lời can khéo của Chính làm nguôi lòng Huệ dần.

## **ANH HÙNG VỚI GIAI NHÂN**

Nguyễn Huệ sau khi nhận được cái tước hão của vua Lê phong cho, trong lòng bất mãn, nói toạc cho Nguyễn Hữu Chính biết rằng ông không chịu để cho người ta lung lạc bằng cái nguyên sứ hay quốc công ấy được, vì nó,

thực ra, đối với ông, chỉ là một cái nhỏ mọn, không làm cho ông thêm danh giá gì !

Chỉnh biết Huệ không thỏa lòng, lật đật sang bên hoàng cung, tâu bày dàn xếp, tìm hết cách làm đẹp lòng một người đương cầm vận mệnh cả triều đình, cả xã tắc, cả thành quách giang sơn của nhà Lê.

Sau một cuộc trao đổi ý kiến với Chỉnh, vua Lê thuận gả cho chủ sứ Tây Sơn Nguyễn Huệ cô gái thứ hai mươi mốt, Ngọc Hân công chúa<sup>(1)</sup>, mới 16 tuổi xuân, yêu kiều và diễm lệ.

Đức lệnh Tây Sơn đưa đồ sinh lễ rất hậu : 10 thoi vàng, 1.000 thoi bạc, 100.000 quan tiền.

Nguyễn Thi Thấu<sup>(2)</sup>, người đời bảy giờ, có một bài văn vắn kỹ thuật sự trạng đương thời, trong có mấy câu này chỉ việc nhân duyên của Ngọc Hân công chúa.

*... Ngựa thồ thay một xích thặng,  
Ông Tư, bà Nguyệt dấu giằng chẳng ra !  
Một ngày một vắng quê nhà,  
Sáng từng từng nhớ, tối tà tà trông...*

Bữa làm lễ cưới “chúa Tiên”<sup>(3)</sup>, vua Lê đương se mình, cũng phải gắng bệnh thiết trào nhận mừng, vui gượng trước cái tương lai đầy bấp bênh.

---

<sup>1</sup> Mẹ là Nguyễn Thị Huyền, người xã Phù Ninh, tổng Hạ Dương, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

<sup>2</sup> Là con Nguyễn Thê, Thi Thấu từng làm quân sư cho hai ông hoàng Duy Chúc, Duy Mật, dấy quán ở Ninh Trán, chống lại họ Trịnh.

<sup>3</sup> Chúa Tiên là cái mỹ hiệu mà trong cung nhà Lê bảy giờ quen gọi Ngọc Hân.

Qua bữa sau, bệnh tình nhà vua quá nặng. Công chúa Ngọc Hân giục Phò Mã Nguyễn Huệ vào hỏi thăm, song ông từ chối : “Tôi, chẳng sớm thì chầy, rồi cũng về Nam; việc nước không dám dự đến. Vả, tôi xa lạ tới đây, chắc người ngoài Bắc hãy còn chưa tin mấy. Nếu vô nội viếng vua Cha, muôn một xa giá châu Trời, chẳng hóa ra tự mình chuốc lấy cái tiếng hiềm nghi không bao giờ giải tỏ đặng?”.

Suốt đêm 17, mưa to, gió dữ. Trong thành Thăng Long ngập nước đến một thước.

Với 70 tuổi thọ, vua Lê Cảnh Hưng mất ngày 17 <sup>(1)</sup> tháng 7, năm bính ngọ (1786) sau khi trối lại mấy lời cho hoàng tôn Duy Kỳ ; “Khách binh dương đông ở đây ; truyền nói là việc quan trọng, cháu nên bàn cùng Nguyên súp (Nguyễn Huệ), chứ đừng tự tiện làm một mình”.

Suốt 47 năm ngồi làm vì trên ngai vàng, vua Lê Hiển Tông cứ thản nhiên tự tại. Chúa Trịnh làm trời ! Mặc. Làm đất ! Cũng thây. Nhà vua cứ theo đúng câu “châm ngôn” này của mình đã đặt : “Vương (chỉ chúa Trịnh) mang lấy cái lo ; ta hưởng lấy cái sướng, can gì chẳng vui?” <sup>(2)</sup>

Việc lập tự quản cần phải cân nhắc và quyết định. Trái với phải muốn lập hoàng tôn Duy Kỳ, công chúa Ngọc Hân hết sức phản đối, lấy cớ rằng

---

<sup>1</sup> Có sách chép là ngày 18.

<sup>2</sup> Khi trị vì, có đúc tiền đồng “Cảnh Hưng” (ảnh trang 91). Đồng thời “Cảnh Hưng thông bảo”, tiền của Lê HIỂN TÔNG (1740-1789) là vua đã tiếp Nguyễn Huệ ở bên giường ngự. Đồng dưới “Chiêu Thống thông bảo” tiền của Lê Mẫn Đế (1787-1790) là vua đã được Nguyễn Huệ lập lên. Về sau đi cầu cứu ngoại binh, bị Quang Trung đánh đuổi, phải chạy sang nhà Thanh rồi chết ở hải ngoại. Hai đồng tiền này, đường kính nguyên hình đều 0 th, 025.

Duy Kỳ không đủ tư cách. Ngọc Hân muốn lập Duy Cận, hết lời khen Duy Cận là người hiền.

Nghe vợ ngăn, Nguyễn Huệ muốn hoãn lễ đăng cực.

Cả triều nao nao ngờ vực, các tông thất nhà Lê đổ riết cho công chúa Ngọc Hân cái tội “làm lỡ việc lớn”.

Ngọc Hân sợ, lật đật nói với Nguyễn Huệ thu xếp cho Duy Kỳ được nối ngôi ngay <sup>(1)</sup>.

Làm lễ đăng quang, Duy Kỳ lấy niên hiệu là Chiêu Thống vì có tang vua Hiến Tông, nên mọi việc đều tỉnh giảm cả <sup>(2)</sup>.

Hôm làm lễ tế thành phục vua Lê Hiến Tông ở nội điện, chủ sớ Tây Sơn lấy tư cách là con rể, mặc áo tang trắng, đứng ở nơi điện tả dự lễ. Một viên tiêu lại, trong bọn người chấp sự, hơi mủm mỉm cười, khi hành lễ. Nguyễn Huệ liếc mắt bắt gặp, cho thế là khinh mạn, bắt kính, liền truyền lính lôi ra chém ngay <sup>(3)</sup>.

Triều thần, từ đó, len lét sợ oai.

---

<sup>1</sup> Về việc này, “Lê quý kỷ sự” chép hơi khác : Tự tôn (Duy Kỳ không nói trước với Nguyễn Huệ, đã vội lên ngôi ngay trước cửa vua Hiến Tông ; lại tự tiện phát tang rồi mới nói cho Nguyễn Huệ biết. Huệ giận; công chúa Ngọc Hân phải mật sai người bảo Duy Kỳ. Duy Kỳ phải tạ lỗi lại, bấy giờ Nguyễn Huệ mới thôi.

<sup>2</sup> Sau mất ở bên Mãn Thanh, tên thụy là Mãn Đế. Vì niên hiệu là Chiêu Thống, nên đương thời tặng cho cái tước hiệu là “Mông Siêu” (nói lái: Chiêu Thống = Mông siêu).

Khi ở ngôi, có đúc tiền đồng “Chiêu Thống” (ảnh trang 91).

<sup>3</sup> Trong Histoire moderne du Pays d’Annam của Charles B, Maybon cũng có nói đến việc này.

Ngày 25, đưa tử cung xuống thuyền để đem đi làm lễ lăng ở Thanh Hóa, Nguyễn Huệ cũng mặc tang phục, thân đi bộ tang đến tận bến sông. Lại sai bộ tướng là Nguyễn Văn Kỳ <sup>(1)</sup>.

Làm xong mọi việc đối với vua Hiến Tông rồi, Nguyễn Huệ, với giọng tự phụ, nói nửa thật, nửa bỡn với Ngọc Hân : “Tiên Đế có 30 người con, thế mà không người nào bằng một mình mình là gái. Trong việc tang Tiên Đế, mình với các anh em chị em khác, ai hơn nào ?

### **VỀ NAM, BỎ CHÍNH**

Sau khi Huệ đã kéo quân ra Bắc, vua Trời <sup>(2)</sup> Nguyễn Nhạc, ở Qui Nhơn, nhờ bức thư của Huệ <sup>(3)</sup> đưa về, mới hay tin “đại cử Bắc phạt” đó. Trước hành động ấy của Huệ, Nhạc rất không đẹp lòng vì cho rằng Huệ tự tiện làm việc như thế, là Huệ tỏ ra không thèm đếm xỉa đến vua anh. Nếu Huệ thành công, tất vua anh không thể kiềm chế được nữa. Hối hả, Nhạc sai người đến Phú Xuân để ngăn lại, nhưng đã muộn rồi. Khi được tin Huệ đã hạ xong thành Thăng Long, Nhạc lo sợ quá !

Huệ vốn là tay ngang tàng sắc sảo, nay lại đóng binh ở ngoài sau một trận thành công lớn, Nhạc biết không thể gọi về bằng cách viết mấy chữ trên mảnh giấy được.

---

<sup>1</sup> Thuộc huyện Lôi dương trấn Thanh Hóa.

<sup>2</sup> Tiếng đương thời tôn xưng vua Thái Đức Nguyễn Nhạc.

<sup>3</sup> Đại ý trong thư nói đã lấy được Phú Xuân, nay cùng Hữu tướng (Nguyễn Hữu Chính) ra Bắc, xin vua Trời (Nguyễn Nhạc) đem quân đi tiếp ứng.



Tháng tám, năm bính ngọ (1786). Nhạc đem 500 thân binh và 100 voi lật đật từ Qui Nhơn trẩy ra Phú Xuân, lựa lấy thêm quân tinh nhuệ <sup>(1)</sup>, rồi lại đi gấp ra Thăng Long lót miệng bằng tiếng đem quân ra tiếp ứng chủ Thom (tên tục của Huệ) đương ở Bắc Hà.

Hay tin đó, ngoài Bắc náo động, ai nấy xôn xao, ngờ sợ. Có người khuyên vua Chiêu Thống, để giữ vững chiếc ngai Hoàng Đế, nên đưa biểu xin hàng vua Thái Đức (Nguyễn Nhạc).

Vua Thái Đức, sau bảy ngày đêm, đi gấp đường, đã từ Phú Xuân ra tới Bắc.

Vua Chiêu Thống thân ra đón tiếp tận ngoài cửa Nam Giao, còn các tụng quan thì quỳ đón ở bên đường.

Vua Thái Đức không hề đoái đến đám vua quan Bắc Hà đang trình trọng nghênh giá, chỉ sai người bảo vua Lê hãy cứ về cung, thế rồi ruổi quân đi thẳng.

Tuy được vua Thái Đức hẹn đến bữa khác sẽ tương kiến, nhưng qua hôm sau, vua Lê đã phải lóp ngóp sang tận chỗ của vua Thái Đức đương đóng để tỏ cảm tình.

Nghe lời Chỉnh khuyên, Thái Đức tiếp Chiêu Thống bằng lễ “hai vua tương kiến”.

Thoạt thấy Chiêu Thống đến nơi, Thái Đức đứng trên thềm, sai em là Nguyễn Huệ xuống thềm đón.

---

<sup>1</sup> Trong sách Lê Ký (dã sử) chép Nhạc đi đến sông Gianh, tới đâu lấy hết dân đinh làm lính đến đó, cộng được hơn 10 vạn lính.

Rồi Thái Đức ngự ở ghé giữa, mời Chiêu Thống ngồi ghé bên tây, Nguyễn Huệ ngồi ghé bên đông.

Chiêu Thống nói lấy lòng khách bằng những lời yên ủi và cảm ơn.

Thấy vua Lê tỏ ý muốn cắt đất để làm lễ khao quân, Thái Đức vội gạt: “Giận họ Trịnh chuyên chính, anh em chúng tôi mới phải làm việc tôn phò này. Đất đai nếu của họ Trịnh, một tấc chúng tôi không để, nhưng nếu của nhà Lê, một tấc cũng không lấy. Chúng tôi chỉ mong Tự Hoàng cầm vững kiền cương, giữ yên bờ cõi ; “hai nước” chúng ta đời đời hòa mục giao hiếu với nhau : thế là phục”.

Chiêu Thống mời Thái Đức ở lại ít lâu để giúp mình.

Thái Đức nhận lời và hứa sẽ kết chặt tình liên lạc giữa “hai nước”.

Bấy giờ tướng sĩ Tây sơn đóng lâu ở Thăng Long, ai nấy không khỏi nhớ nhà.

Tả quân Vũ Văn Nhậm, vì ghét Hữu Chính là người tráo trở, hay vợ lấy quyền binh, nhân gièm Chính ở trước mặt Nguyễn Huệ rằng : “Chính là kẻ bỏ thân, cùn đường, phải về với ta. Hấn muốn cam tâm với cố quốc, nhờ sức ta làm được thành công. Nay ta lại phí hàng vài vạn người để làm vây cánh cho hấn thì còn gì bất trị hơn nữa? Vả, hấn thường nói: Ở Bắc Hà, chỉ có một mình hấn là nhân tài. Bây giờ chi bằng ta kéo về, bỏ hấn ở lại. Người Bắc oán hấn đến tận xương tủy; ta mượn tay họ để giết hấn đi. Khi Chính chết rồi, ta sẽ lấy Bắc Hà cho rảnh”.

Nguyễn Huệ lấy làm phải, đã ngầm có ý bỏ Chính rồi, lại gặp Nguyễn Nhạc vừa ở Nam ra, bèn ngày đêm mật tính đường về mà Chính bấy giờ

đương đóng ở chùa Tiên Tích <sup>(1)</sup>, say sưa trong cảnh tôn vinh, vẫn mơ màng không biết !

Về phần Chinh, thấy Nguyễn Nhạc sai chọn ngày tốt, sắm lễ vật để yết Thái Miếu nhà Lê, Chinh cứ đồ chừng rằng anh em Tây Sơn chắc chưa rút lui.

Trong khi anh em Tây Sơn cùng ở Thăng Long, họ nhường nhịn nhau rất khôn khéo. Phàm việc, Nhạc muốn làm thế nào thì nên thế ấy, Huệ nhất nhất thuận nghe và các tướng sĩ cũng đều vâng theo mệnh lệnh của Nhạc.

Suốt ngày 17, tháng 8 năm bính ngọ (1786), Huệ, với thái độ vồn vã niềm nở, giữ Nguyễn Hữu Chinh ở lại trong dinh nói chuyện lan man, không hề hở ra cho biết sắp lìa non Nùng, sông Nhị.

Nhưng, giữa trống canh ba đêm hôm đó, một ám hiệu truyền ra, quân gia Tây Sơn nai nịt đầu đầy, cả thủy lẫn lục, thấy đèn lạng lẽ kéo đi: bao nhiêu của cải trong kho đạn Bắc Hà đều đem theo cả.

Sai người từ giả vua Chiêu Thống, anh em Tây Sơn vội vã về Nam bỏ Chinh ở lại đất Bắc.

Qua sớm sau, Chinh bồi rối, chưa biết xoay trở ra sao.

Vì không dám ở lại Thăng Long, sợ chuốc oán mua thù với người Bắc, Chinh liền quyết theo anh em Tây Sơn.

Lập tức sáng sớm ngày 18, Chinh cùng với vài mươi thủ hạ, lật đật chạy ra bến sông, cướp được một chiếc thuyền buồm, quăng hết đồ đạc của người ta đi, dương buồm để vô Nghệ <sup>(1)</sup>.

---

<sup>1</sup> Chùa Tiên Tích ở xóm Nam Ngự, tổng Vĩnh Xương, huyện Thọ Xương (nay ở phố Hàng Lọng, Hà Nội)

Trong khi đó, nhiều người kẻ chợ đuổi theo, tranh nhau lấy gạch ngói ném Chinh. Chinh phải chính tay giết chết vài người, mới đi thoát được.

Khi kéo quân đến Nghệ An anh em Tây Sơn có gặp mấy cuộc tập công của những phần tử tự động.

Lê Hàn, cựu quản Hậu thắng cơ ở Nghệ An và Lê Đình Hoán, cựu quản Hữu Uy cơ ở Nghệ An, đứng lên chiêu mộ binh phu ở làng Nộn Liễu huyện Nam Đường (Nghệ An), chặn đường, giữ hiềm, chẹn đánh ở núi Đại Huệ thuộc địa phận làng Sa Nam, huyện Nam Đường. Nhưng Tây Sơn tung quân tràn qua núi : quân bọn Lê Hàn thua lớn, bị giết đến 8, 9 phần 10.

Rồi ung dung đem quân vào trấn doanh Nghệ An, Nguyễn Huệ đóng lại hơn mười ngày, thu xếp mọi việc : Giao trách nhiệm đóng giữ trấn đó cho bộ tướng là Nguyễn Văn Huệ. Lại cắt đô đốc Vũ<sup>(2)</sup> Chiêu Viễn đóng ở Hà Trung, Vũ Văn Nhậm cầm trọng binh đóng ở Động Hải, làm thế ỷ giốc với Huệ.

Khi Chinh theo kịp đến Nghệ, Nguyễn Huệ bề trong tuy không bằng lòng, nhưng ngoài mặt vẫn vồn vã yên ủi, Huệ bảo Chinh : “Hiện nay tướng Trịnh là Hoàng Phùng Cơ và Đinh Tích Nhưỡng hãy còn, thì ngoài Bắc không có ông ở lại không xong”.

Rồi Huệ tặng Chinh 20 lượng vàng, 200 lượng bạc và khuyên đóng lại ở Nghệ An, cùng làm việc với Nguyễn Văn Huệ.

---

<sup>1</sup> Có sách chép: Khi Chinh ra đến bờ sông, không một chú lái nào chịu chở thuyền cho Chinh cả, Chinh bực mình, ngâm chơi mấy câu :

Đi cùng bốn biển, chín chu,

Trở về xó bếp, chuột chù gặm chân !

Mãi sau, vớ được một chiếc thuyền câu, Chinh mới đi thoát.

<sup>2</sup> Có sách chép là Nguyễn.

Để trình thám những hành động của Chinh, Nguyễn Huệ dặn ngầm Vũ Văn Nhậm : “Chinh vốn là tên vong mạng, túng thế hấn mới về với ta. Hấn quyết lắm ! Không thể tin cậy đặng. Và, người Bắc căm giận hấn vô cùng. Ta muốn bỏ hấn cho họ giết đi, nên lúc về Nam giấu bật không cho biết. Chẳng dè hấn lại trốn chết, theo về tận đây. Kể về tình nghĩa, không lẽ không dung. Giờ ta cho hấn ở lại Nghệ An là quê hương hấn. Vậy thì các người phải hiệp lòng, đầu cột, phòng giữ cho cẩn thận. Hễ hấn làm chi, và lòng người yêu hay ghét hấn ra sao, các người phải dò xét cho kỹ, thấy có sự chi khác, thì phải tức tốc mật báo cho ta hay”.

### **CÔNG CHÍNH VÀO VỆ**

Sau khi về Nam, Nguyễn Huệ được vua Thái Đức, tức trung ương hoàng đế Nguyễn Nhạc, phong làm Bắc Bình Vương (đỉnh mùi, 1787), đóng ở Quảng Nam, một trong ba châu vạc đối trị với Qui Nhơn, địa bàn của Nhạc, và Gia Định, đất phân phong của Đông Định vương Nguyễn Lữ, anh em một nhà chia non nước <sup>(1)</sup>.

Bắc Bình Vương tuy ở Quảng Nam, nhưng vẫn để ý đến Nghệ An, nơi Nguyễn Hữu Chinh đang ở.

Quả như Bắc Bình Vương đã liệu trước, Chinh từ khi ở lại Nghệ An, không quên ngấp nghé kiếm cách để bay nhảy.

Chinh, một mặt thu dùng bọn lưu vong, một mặt luyện tập quân hương dững ngầm ngầm có chi chiếm lấy Nghệ An.

---

<sup>1</sup> Vua Thái Đức đóng ở Qui Nhơn, coi giữ Quảng Nghĩa, Qui Nhơn, Phú Yên và Nha Trang, Đông Định vương Nguyễn Lữ quản trị Bình Thuận, Đồng Nai, Đà Lạt và Hà Tiên, Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ thống trị Quảng Nam, Phú Xuân, (Huế) và không chế cả Bắc Hà (Sử ký Đại Nam Việt do giáo hội xuất bản tại Sài Gòn, năm 1898, trang 59).

Ở Thăng Long, sau khi quân Tây Sơn rút khỏi, tình hình trở nên nghiêm trọng. Vua Lê vội vời các triều thần bàn rằng : “Bây giờ trong nước hư không, nếu có sự biến động cần kíp gì thì lấy chi mà trị được?” Chiêu Thống bèn bay thư đi các nơi, triệu các cố thần trong các thế gia dấy binh vào vệ. Các hào mục các nơi đều chiếm giữ từng địa bàn, chiêu tập binh mã, lót miệng bằng tiếng bảo vệ vua Lê. Các cựu thần họ Trịnh cũng ló ra, hoạt động về chính trị và quân sự.

Nhân dịp ấy, bọn vô lại cũng nổi lên, đánh giết lẫn nhau, làm ồn ào rối ren cả một nước.

Có hai đảng tranh nhau giựt một ngôi chúa : ấy là đảng Trịnh Lệ và đảng Trịnh Bồng.

Ứng lập Trịnh Lệ, Dương Trọng Tế đem binh từ Kinh Bắc sang Thăng Long, hiệu triệu bách quan tôn Trịnh Lệ lên nối ngôi chúa.

Trịnh Bồng, với một số đông thủ hạ, từ Chương Đức <sup>(1)</sup> về kinh, xin vua Lê Chiêu Thống cho nối nghiệp vương.

Trước tình hình ấy, vua Chiêu Thống, vốn nhu nhược, rất khó xử.

Lá chiếu vắn hỏi Trịnh Lệ tự tiện làm chúa, vừa ban ra, liền bị Trọng Tế xé bỏ trước mặt “thiên sứ”.

Tình thế găng...

Sau vua Lê phải liệu chiều lui tới : phong Trịnh Bồng làm nguyên súy Yên Đô vương vì nhà vua bị uy hiếp bởi Đinh Tích Nhưỡng và Hoàng Phùng Cơ.

---

<sup>1</sup> Nay thuộc tỉnh Hà Đông.

Còn Trịnh Lệ, sau trận đại bại ở Cầu Muồng <sup>(1)</sup> phải chạy về mạn Bắc.

Trịnh Bồng từ bữa lên làm chúa, lại đi theo vết chân của các chúa trước, vợ nhặt cho kỳ hết các quyền chính mà vì khúc ngoạ lịch sử, tình cờ đã lọt qua tay vua Chiêu Thống nhà Lê.

Vào hồi này, theo như các giáo sĩ đã tả trong quyển *Sử ký Đại Nam Việt* thì dân gian, bấy giờ, phải sống trong cảnh hoạn lạc, rối ren và ngoắc ngoải hoặc chết chóc vì nạn đói kém, dịch lệ :

*“Làng nọ đánh làng kia, chẳng biết cây ai cứu giúp. Đâu đó cũng có kẻ cướp, người ta giết lẫn nhau... Và lại, năm ấy, phải đại hạn, đoạn phải bão cùng lụt cả thể. Các đàng dè... về xứ Nam Định vừa (vỡ) hết, hai huyện Quỳnh Lưu <sup>(2)</sup> và Đông Thành <sup>(3)</sup> thì càng khốn nạn hơn nữa. Bão lớn lắm, cửa nhà sập hết : cây cối cùng sanh hoa đặng vật <sup>(4)</sup> hao hại tận tuyệt chẳng còn giống gì... Nước biển tràn ra làm hư hỏng lúa, còn bao nhiêu khối lụt hư thì lại phải sán keo (hoàng trùng). Năm ấy chẳng có ai gặt được, mà lúa năm trước còn lại ít nhiều thì kẻ cướp lấy hết, cho nên thiên hạ đói khát quá lẽ. Dầu có tiền bạc cũng chẳng biết liệu làm sao mà mua ăn, vì chẳng còn đồ ăn gì nữa. Kẻ đã chết đói thì vô ngần vô số, kẻ chẳng xiết. Người ta chỉ ăn cỏ như bọ hay là ăn những rễ cây, gốc chuối, thì lại sinh bệnh dịch mà càng thêm chết hơn nữa... Trong xứ Nghệ An, có xã chẳng còn sót người nào, hoặc chết đói, hoặc chết bệnh hết”* (trang 60, 61).

Xem nguyên văn đoạn *Sử ký* trên, ta thấy rõ những trạng thái chính trị, kinh tế và xã hội ở đương thời là thế nào...

---

<sup>1</sup> Ở gần Khâm Thiên Hà Nội.

<sup>2</sup> Đều thuộc trấn Nghệ An.

<sup>3</sup> – nt –

<sup>4</sup> Mọi vật, các thứ. Ý nói cây cối và các hoa màu, v.v...

Càng làm than thảm đạm, dân chúng càng khát khao một cuộc đời sung sướng hơn. Lẽ tất nhiên họ phải cố tìm cho được một đường lối tự cứu lấy.

Nguyễn Huệ đại biểu cho cái khuynh hướng ấy của nhân dân, nên dễ thành công trong những công cuộc phi thường: diệt Trịnh thay Lê, quét sạch 20 vạn quân Tôn Sĩ Nghị.



Đáp theo tiếng gọi của Lê Chiêu Thống, Chính đem binh từ Nghệ An vào kinh Thăng Long hộ vệ, để đề danh là Lê Duật ở lại làm việc với Duệ.

Chính phát cờ “hộ vệ” đến đâu, thế lực và địa vị Trịnh Bồng đổ bẹp đến đó. Ngai vương tôn qui của họ Trịnh, sau cơn bại vong của ông chúa cuối cùng này, phải nhường chỗ cho Cống Chính.

Vì có công đuổi Trịnh Bồng, Chính được Lê Chiêu Thống phong chức Bình chương quân quốc trọng sự, đại tư đồ, Bàn trung công.

Từ đó, lộng lẫy uy quyền, Chính đem vây cánh chia giữ các yếu chức trong triều đình và ngoài các trấn. Phàm việc, Chính cứ tự liệu quyết định chẳng cần bàn hỏi với vua Lê.

Lập trại quân Võ Thành, đóng tướng doanh ở Trịnh phủ, cho con là Nguyễn Hữu Du lập phủ “thệ tử” ở phía đông dinh mình, Chính sống một thời hách dịch, lẫm liệt.



Thấy Chỉnh lảng bức như vậy, vua Chiêu Thống phát chán, bèn mật mưu với bọn nội hàn Ngô Vi Quý<sup>(1)</sup> định với Chỉnh vào tiện điện<sup>(2)</sup> để bàn việc, rồi nhân dịp đánh thuốc độc mà giết đi.

Một hôm, Vũ Trinh<sup>(3)</sup> vào yết kiến; vua Lê đem việc đó nói với Trinh. Trinh giật mình, tâu rằng : “Ai bày mưu ấy cho bệ hạ? Thần trộm lấy làm nguy lắm đấy ! Vì nay cường địch (chỉ Tây Sơn) đương lảng bức, tin cảnh báo ngoài biên thùy đương gấp rút, triều đình chưa hòa, lòng người chưa yên, chính là lúc bệ hạ nên dựa vào Chỉnh mà dùng làm móng vuốt, chứ Chỉnh chưa lộ hình tích gì là người gian trá và bất tín, sao bệ hạ lại vội đón trước, đoàn phủng mà chực giết kẻ cường thần? Muôn một thủ hạ của Chỉnh nổi biến, thì xã tắc sẽ ra sao?”. Chiêu Thống nghe ra, bây giờ mới thôi.

Nghe biết việc đó, Chỉnh từ đây, luôn bỏ lễ triều yết, cứ buông rộng thả dài cho bọn thủ hạ muốn làm gì thì làm.

Hào kiệt bốn phương ai cũng thất vọng. Nơi này chốn khác lòng dậy, cựa lên, đâu cũng nêu cao một danh nghĩa là khôi phục họ Trịnh, diệt Nguyễn Hữu Chỉnh.

Cầm quyền ở Thăng Long, Chỉnh thường trao đổi thư từ với Duệ và để mua lòng Duệ. Chỉnh hay dùng quà “ngoại giao” biếu tặng rất hậu.

Muốn dò tình thế Tây Sơn và ý hướng của Duệ, Chỉnh lại mật gọi Lê Duật vào kinh.

---

<sup>1</sup> Đỗ hương công, người làng Tó (tức là Tả Thanh Oai, nay thuộc phủ Thanh Oai Hà Đông).

<sup>2</sup> Đầu tư để vua ngự trong lúc ở thường.

<sup>3</sup> Đỗ hương công, người làng Xuân Quan nay thuộc huyện Văn Giang, Bắc Ninh

Dịp tốt đã đến với Chính: ở Bắc, Chiêu Thống, ông vua bất lực, tha hồ để Chính “dễ khiến”. Ở Nam, anh em Tây Sơn bất hòa, xáo thịt bằng nôi da, nứt một kẻ hở cho người dóm ngó...

Chính lại tiếp được thư Duệ báo tin cho biết cái ngày Nam khởi sự: chục lật đổ Tây Sơn. Chính mừng: phen này quyết giựt được đất Nghệ.

Chính liền sai Duật đem biếu Duệ 10 lạng vàng, 10 tấm gấm và dặn dụ dỗ lợi, hại, họa, phúc để Duệ trở giáo, chiếm lấy Nghệ An, chặn đường Chiêu Viễn kéo ra. Một khi làm được thành công, Chính sẽ noi theo dấu cũ tiên triều đã vạch: đắp lũy ở Hoàn Sơn <sup>(1)</sup>, chia sông Gianh (Linh Giang) làm giới hạn, lập lại cục diện “Nam Bắc phân trị” như xưa.

Khi đó, Vũ Văn Nhậm, một tướng thân tín của Tây Sơn đã dò biết hết công chuyện. Nhậm dùng binh phù (ấn tín của nhà binh) gọi Duệ, song bị Duệ cự lại: “Ông tướng cầm quân ở ngoài, dầu có mệnh lệnh nhà vua cũng không theo. Khi Đại vương (chỉ Nguyễn Huệ) về Nam giao ta đóng giữ đất này. Vậy không thể lìa bỏ mà đi đâu được”.

Trước khi về Nam, anh em Tây Sơn có để Nguyễn Duệ ở lại đóng giữ Nghệ An. Đến nay, Tây Sơn có việc “huých tường” là một dịp để cho Nguyễn Duệ ngờ, sợ. Đó vì Duệ thấy mình là tướng cũ của Nhạc, e chuyện này không được Huệ dung.

Duệ bèn mật kết với tiền tham nghị Nguyễn Dinh Viện và bảo Viện ngầm thông với Chính, hẹn nhau hợp sức cùng đánh lại Bắc Bình Vương: nếu xong thì Duệ sẽ giao trả đất Nghệ An, đòi đòi cố kết tình lân hiếu.

---

<sup>1</sup> Ở địa phận tỉnh Quảng Bình.

Đình Viện đem việc đó vào nói với Chính. Chính còn ngần ngại chưa trả lời, thì tin mưu phản ấy của Duệ đã lọt đến Vũ Văn Nhậm.

Nhậm lập tức báo thư vào Nam, trình bày sự biến ấy với Bắc Bình Vương : “ngày trước dùng Chính, khác nào chứa cọp trong nhà : nay lưu dụng Duệ, cũng tựa nuôi ong tay áo ! Xin Đại Vương kịp đem binh ra Bắc : trước giết Duệ ở Nghệ, sau bắt Chính ở Thăng Long. Thật là một dịp đẹp loạn yêu nước, xin Đại vương đừng bỏ qua.

Bấy giờ Chính phản ở Bắc, gia biến xảy ở Nam, Bắc Bình Vương phải dùng toàn lực để giữ bên trong, lẽ tất nhiên không thể tri khu ra ngoài ngay được.

Dầu vậy, từ mùa đông năm bính ngọ (1786), hay tin Cống Chính đem quân vào phò vua Lê, Vương đã phải hành động đề đề phòng trước ; Sai Nguyễn Văn Đức kéo binh ra đóng Diên Châu <sup>(1)</sup>, cùng gánh công việc trấn thủ với Duệ <sup>(2)</sup>.

Nay tiếp được thư Nhậm, Vương vội sai người ra bảo Nhậm: “Hãy ập ra Nghệ An, bắt sống Duệ, thu lấy quân và lương rồi chia binh đóng giữ những nơi hiểm yếu bấy giờ mới đưa thư hỏi Chính về tội thông mưu với Duệ. Nếu Chính còn biết sợ oai, kiếm lời chối chữa, thì hãy để sau sẽ liệu, không cần trị tội làm gì. Bằng hấn chống lại, thì vịn cớ đó, kéo quân ra đánh lập tức.

Được lệnh, Nhậm đem đại binh đi gấp một ngày đêm đến trại Kỳ Hoa.

---

<sup>1</sup> Nay thuộc Nghệ An.

<sup>2</sup> Lại có sách chép : Khi Duệ và Đức nghe biết, trong Nam, anh em Tây Sơn có cuộc nội chiến, họ bèn viết mật thư âm mưu với Chính; cùng họp binh lại, kéo thẳng về Nam, nổi loạn. Khi thành công, sẽ cắt cho Chính cái địa giới từ sông Gianh trở ra Bắc. Nhưng Chính bây giờ ngần ngại chưa quyết, nên việc không thành sự thực

Khi Nhậm sắp đến, bọn Duệ, vì biết tin trước, đã vội dặn Đinh Viện chiếm giữ lấy Nghệ An, còn mình thì đi đường tắt, trốn về với Nhạc.

Bộ tướng của Duệ là Nguyễn Thuyên ở làng Sa Nam <sup>(1)</sup> không theo Duệ, lại đánh Đinh Viện. Viện thế cô, cùng với mấy con là Ngọc Liễu, Ngọc Triệu, Ngọc Chấn và rể là Thiệu Tôn Hiệp đều chết trận.

Còn Đức là đồng đảng của Duệ, khi thấy Duệ đã về Nam liền trốn sang Xiêm.

Tới Nghệ An, Nhậm điếm binh, thu thuế, sửa khí giới, kinh lý mọi nơi, xếp đặt mọi việc thiện hậu.

### **SỨ BỘ ĐI ĐÒI ĐẤT NGHỆ**

Nguyễn Hữu Chinh, từ khi vào kinh hộ vệ, sống một mẫu đời “ông chúa” đầy oai quyền.

*Đường trời mở rộng thênh thênh,  
Ta đây cũng một Triều đình, kém ai ?*

Người ta cho hai câu đó là của Cống chính “trả lời” Bắc Bình Vương sau khi bị bỏ ở Bắc.

Cuộc nội tranh của nhà Tây Sơn hé một kẽ hở cho Chinh ngấp nghé đất Nghệ.

Sứ bộ Bắc Hà, gồm có Trần Công Sán <sup>(2)</sup> Ngô Nho <sup>(1)</sup> và hoàng thân Lê Duy Hiên <sup>(2)</sup>, mạo hiểm vô Nam “đòi” Nghệ An, (đỉnh mùi, 1787).

---

<sup>1</sup> Thuộc huyện Nam Đường, trấn Nghệ An.

<sup>2</sup> Sau đổi là Thước, người làng Yên Sĩ, huyện Đông An (Hung Yên) đỗ tiến sĩ, bấy giờ làm đồng bình chương sự.

Khi sứ bộ đi, Chinh tiền Công Sán, ngủ một đêm ở chùa Thịnh Liệt (Sét).

Công Sán bảo Hữu Chinh: “Nguyễn Huệ là người sâu hiểm và tráo trở, rất khó lường. Đi chuyến này, tôi dù cố nói cũng chưa chắc ông ta chịu nghe đâu. Nhưng tôi xin gắng tranh biện ráo riết, dù chết cũng cam. Sau khi tôi đi, ngài nên để ý hơn, chứ đừng coi thường. Những miền giáp núi ở vùng Thanh Hóa nên chia quân đóng đồn để át bộ binh, và các nơi cửa bể ở mạn Sơn Nam, nên đóng cọc cắm rào để chặn quân thủy bên địch.

Hết **PHẦN BỐN** , Xin Trở Lại <http://minhtrietviet.net/muc-luc/>

- 
- <sup>1</sup> Người làng Trị Chi huyện Phú Xuyên (Hà Đông), đỗ tiến sĩ, bấy giờ làm hộ khoa cấp sự trung.
  - <sup>2</sup> Có sách viết là Lê Duy Ân, Duy Hiên là con thứ sáu vua Lê Ý Tông và là ông chú (tụng tổ thúc) vua Lê Chiêu Thống, bấy giờ làm đại tông chánh.